

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày: 28/9/2022

NHÂN DANH

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Xa Văn Đăng

Các Hôi thâm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thùy

Bà Trần Kiều Oanh

Thư ký phiên tòa: bà Đào Thị Tnh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc Tm gia phiên tòa:

Ông Phạm Minh Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự T lý số 10/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 22 tháng 01 năm 1988 tại xã N N - Đà Bắc - Hòa Bình

Nơi cư trú: xóm N, xã N N, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không

Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Trần Văn B - Sinh năm yy và bà Xa Thị L - Sinh năm yy

Cùng trú tại: xóm N, xã N N, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Gia đình bị cáo có ba chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình. Có vợ là Bùi Thị Hưng (đã ly hôn), có một con, sinh năm 2009

Tiền sử: Không

Tiền án: Không

Nhân thân bị cáo: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính; chưa bị kết án.

Bị cáo tại ngoại tại xã N N - Đà Bắc - Hòa Bình. Hiện bị cáo có mặt tại phiên Tòa;

Bị hại: Trần Văn M, sinh năm: yy, trú tại: xóm N, xã N N, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Bà Đinh Thị Quyên - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt

Người làm chứng:

Trần Đức T, sinh năm 1970; Trần Văn V, sinh năm 1990; Trần Văn K, sinh năm 1993; Bùi Văn T, sinh năm 1985, cùng trú tại: xóm N, xã N N, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 07/01/2022, Bùi Văn T - SN 18/10/1985, Trần Đức T – SN 1970 cùng trú tại xóm N – xã N N – huyện Đà Bắc – tỉnh Hòa Bình đến nhà ông Xa Văn Dự là người cùng xóm để giúp dựng nhà và ở lại ăn cơm uống rượu.

Đến khoảng 13h cùng ngày ăn cơm uống rượu xong, ông T đến quán của nhà anh Xa Văn T – SN 1997 người cùng xóm để uống nước và xem đánh bi – a. Khoảng 30 phút sau thì T cũng đến quán nhà anh T để hút thuốc Lào. Đến nơi, T ngồi xuống ghế tại chiếc bàn uống nước tại sân nhà anh T, ngồi cạnh ông T. Lúc này tại quán nhà anh T có một số người như Xa Văn T, Xa Văn T, Xa Văn Đ, Vi Văn S, Xa Văn C, Xa Văn T, Trần Văn M thì đang cắt tóc và xem chơi bi-a.

Tại bàn uống nước, giữa T và T có xảy ra tranh cãi với nhau về việc khoảng nửa tháng trước ông T bị người khác đánh gây thương tích, do đã uống rượu, T không kiềm chế được bản thân và trên tay phải đang cầm 01 chiếc điều cày được làm bằng thân cây nứa dài khoảng 50cm đường kính tròn khoảng 3 đến 4cm, T đưa lên vụt từ trên xuống 01 phát trúng vào vùng đuôi lông mày phải của ông T, dẫn đến chảy máu. Khi bị đánh, ông T đứng dậy nói “tao làm gì mày mà mày đánh tao” rồi lao vào giằng co nhau chiếc điều với T. Lúc này, Trần Văn M – SN yy là con trai ông T cũng có mặt ở đó và lao vào cùng T giằng co vật lộn với T. Được mọi người trong quán can ngăn, cả ba người T, T, M không đánh nhau nữa, chiếc điều cày mà T dùng đánh ông T cũng không rõ ai đã lấy đi mất.

Do vẫn còn bức xúc nên T đã chạy sang gầm sàn nhà anh Bùi Văn Huyền đối diện quán nhà anh T lấy 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 80cm đường kính khoảng 02cm quay lại chỗ cũ để tiếp tục đánh nhau với ông T và M. Thấy vậy, M và T cũng mỗi người nhặt 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 80cm, đường kính 2cm cạnh lề đường để phòng thủ khi bị T tấn công. T cầm đoạn gậy gỗ vụt về phía M nhưng không trúng và bị mất thăng bằng lao người về phía trước, thấy vậy M cầm gậy bằng tay phải vụt từ trên xuống dưới 02 phát trúng vào phần lưng và mạn sườn trái của T, ông T lúc này được mọi người can ngăn nên không lao vào đánh T được. Thấy đánh nhau nên mọi

người tiếp tục vào can ngăn nên không ai đánh ai nữa, ba đoạn gậy được vút lại ở hiện trường.

Do vẫn còn tức tối, T đi bộ về nhà mẹ đẻ của T là bà Vì Thị Khuyết – SN - 1966 cách đó khoảng 30m, vào bếp lấy 01 con dao dài khoảng 50cm, có cán bằng gỗ, mũi dao bằng ở trên vách nhà bếp, cầm chạy quay lại chỗ đánh nhau lúc trước với mục đích để đánh ông T và M. Thấy T cầm dao đi tới, M cũng nhặt 01 khúc luồng dài khoảng 1,5m, đường kính khoảng 02cm, ông T cũng nhặt 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 02cm ở đường để tự vệ. Khi T đi gần đến nơi, cách chỗ T và M đang đứng khoảng 1,5m thì T cầm dao bằng tay phải chém về phía M, M dùng hai tay cầm khúc luồng khua đi khua lại, không ai đánh trúng vào ai. Thấy T lao về phía M thì ông T chạy tới vút liên tiếp 02 phát từ trên xuống dưới trúng vào vùng lưng của T thì được mọi người ở đó vào can ngăn giữ lại, còn T tiếp tục dùng dao đánh về phía M. M vút trúng vào dao T đang cầm và rơi xuống đất. Thấy vậy, Trần Văn V – SN dd/mm/yy là cháu họ của ông T có mặt tại đó chạy tới nhặt con dao và đưa cho bà Bùi Thị Tường là người cùng xóm đang đứng ở cạnh lề đường cầm nhưng bà Tường không nhớ về con dao. Bị rơi mất dao, T lao vào giằng co gậy với M không được nên chạy về phía nhà mẹ đẻ cách đó khoảng 6 – 7m nhặt 01 đoạn gậy gỗ tại đồng củi rồi chạy quay lại để tiếp tục đánh nhau. Thấy T cầm gậy quay lại, V nhìn quanh thấy 01 chiếc gậy dài khoảng 80cm, đường kính 2cm nằm ở mặt đường và cầm lên bằng tay trái sau đó đứng đối diện chặn T đang đi tới vút liên tiếp trúng vào vùng hông của T, T có dùng gậy vút lại về phía V nhưng không trúng, V tiếp tục đưa gậy lên bằng tay trái vút chéo ngang từ trên xuống, từ trái qua phải trúng vào vùng đầu của T, T bị đánh trúng đầu dẫn tới loạng choạng ôm đầu và ngã ra đất.

Khi đó, Trần Văn T – SN 1988, trú tại xóm N, xã N N, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình là bạn của T đứng cách đó tầm 20m thấy T bị đánh ngã ra đất bèn chạy đến can ngăn, kéo T dậy thì bị một ai đó dùng gậy vút trúng vào sườn phải. Bị đánh T quay sang giật gậy của ai đó không nhớ rồi cầm bằng hai tay giơ lên đập từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu của M khiến M ngã ra đất bất tỉnh, chiếc gậy trong tay M cũng rơi ra đất, gậy ở trong tay T cũng được mọi người can ngăn giật vút đi. Thấy M bị bất tỉnh có ai đó hô “Thằng M chết rồi”, Trần Văn K – SN 21/2/1993 là cháu họ của T lúc này đang từ nhà anh Xa Văn Hậu cách đó 100m ra về nghe thấy liền chạy tới thì chứng kiến M đang bị bất tỉnh. Lúc này, K nghe mọi người xung quanh nói M bị T đánh nên K đã nhặt 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 80cm, đường kính 2cm dưới mặt đường, cầm bằng tay phải chạy tới phía sau T vút 01 phát chéo từ trên xuống trúng vào vùng lưng T thì được mọi người vào can ngăn nên không đánh nhau nữa. K vút lại gậy ở hiện trường, còn T kéo T dậy chạy về phía nhà ông Sinh cách đó khoảng 40m. Sau đó mọi người đưa M đi cấp cứu điều trị tại bệnh viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 56/TgT ngày 30/3/2022 của TTPY tỉnh Hòa Bình xác định **Trần Văn M** “Dấu hiệu chính qua giám định: Vỡ xương vòm sọ, tụ máu ngoài màng cứng, sẹo thái dương trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể

do thương tích gây nên hiện tại là 14% (Mười bốn phần trăm). Đặc điểm vật gây thương tích: Vật tày”

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 55/TgT ngày 30/3/2022 của TTPY tỉnh Hòa Bình xác định **Trần Đức T** “Thương tích vùng đuôi mắt phải có vết sẹo màu hồng, sẹo mềm di động được, kích thước 1cm x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (ba phần trăm). Đặc điểm vật gây thương tích: Vật tày có cạnh”

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 51/TgT ngày 25/3/2022 của TTPY Tỉnh Hòa Bình xác định **Bùi Văn T** “Thương tích vùng thái dương phải có vết sẹo kích thước 2cm x 1,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm). Đặc điểm vật gây thương tích: Vật tày”

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 53/TgT ngày 25/3/2022 của TTPY Tỉnh Hòa Bình xác định **Trần Văn T** “Hiện tại không còn dấu vết của thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00% (không phần trăm). Đặc điểm vật gây thương tích: Vật tày”

Ngày 20/4/2022, CQCSĐT Công an huyện Đà Bắc ra quyết định khởi tố vụ án hình sự số 04 và quyết định khởi tố bị can **Trần Văn T** về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Ngày 10/5/2022, Bùi Văn T có đơn yêu cầu khởi tố bị can đối với Trần Văn V, ngày 16/5/2022, Trần Đức T có đơn yêu cầu khởi tố bị can đối với Bùi Văn T. Ngày 18/5/2022, CQCSĐT Công an huyện Đà Bắc ra Quyết định khởi tố bị can **Bùi Văn T** và **Trần Văn V** về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự theo đơn yêu cầu của bị hại.

Quá trình điều tra đã xác định Bùi Văn T có hành vi cố ý gây thương tích đối với Trần Đức T, Trần Văn T có hành vi cố ý gây thương tích đối với Trần Văn M, Trần Văn V có hành vi cố ý gây thương tích đối với Bùi Văn T. Trong sự việc này, giữa T, T, V không có sự bàn bạc, không có sự rủ rê, hô hào kích động nhau hay tiếp nhận ý chí cùng thực hiện hành vi; không có cùng động cơ để dẫn đến hành vi của các bị can. Do đó xác định không có yếu tố đồng phạm trong vụ án này mà Bùi Văn T, Trần Văn T và Trần Văn V phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi của mình.

Căn cứ theo Bản kết luận giám định số 53/TgT ngày 25/3/2022 của TTPY Tỉnh Hòa Bình đối với Trần Văn T, xác định tỷ lệ thương tích của cơ thể hiện tại là 0% và cũng không xác định được ai đánh vào mạn sườn theo như lời khai của T, đồng thời T cũng không có ý kiến gì về nội dung của Bản kết luận giám định nêu trên nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Trần Đức T, Trần Văn M có hành vi dùng tay, chân và gây đánh vào vùng lưng, tay, chân của Bùi Văn T nhưng không gây ra thương tích cho T nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với T và M. Đối với hành vi này của T và M, Cơ quan công an huyện Đà Bắc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a, khoản 5, điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ số tiền là 6.500.000đ/người, nộp tại Kho bạc Nhà nước huyện Đà Bắc.

Trần Văn K có hành vi dùng gậy gỗ đánh vào vùng lưng của Bùi Văn T nhưng không gây ra thương tích cho T nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với K. Đối với hành vi này của K, Cơ quan công an huyện Đà Bắc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a, khoản 5, điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ số tiền là 6.500.000đ, nộp tại Kho bạc Nhà nước huyện Đà Bắc.

Ngày 20/7/2022, Trần Văn V bồi thường thiệt hại tổn thất về sức khỏe và chi phí nằm viện cho bị hại Bùi Văn T số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Ngày 04/8/2022, bị hại Bùi Văn T có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị can Trần Văn V.

Ngày 16/8/2022, Bùi Văn T bồi thường thiệt hại tổn thất về sức khỏe cho bị hại Trần Đức T số tiền 23.000.000đ (*hai mươi ba triệu đồng*), bị hại T có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị can Bùi Văn T.

Xét thấy, việc bị hại T và T có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố đối với bị can V và bị can T là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, căn cứ vào các Điều 240, 248 BLTTHS 2015, ngày 17/8/2022, VKSND huyện Đà Bắc đã ra Quyết định đình chỉ vụ án số 01 và 02/QĐ-VKSĐB đối với bị can Trần Văn V và bị can Bùi Văn T nên không đề cập xử lý.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, CQCSĐT Công an huyện Đà Bắc đã xác định vật chứng của vụ án mà bị can Bùi Văn T đã dùng để gây thương tích cho Trần Đức T là 01 chiếc điều cày được làm bằng thân cây luồng, dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 04cm; bị can Trần Văn V đã sử dụng để gây thương tích cho Bùi Văn T là 01 chiếc gậy gỗ dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 02cm; bị can Trần Văn T đã sử dụng để gây thương tích cho Trần Văn M là 01 chiếc gậy gỗ dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 02cm được các bị can để lại hiện trường. Quá trình điều tra chưa thu giữ được số vật chứng trên, ngày 20/4/2022, CQCSĐT Công an huyện Đà Bắc đã tiến hành ra Quyết định số 04, 05, 06 để truy tìm vật chứng của vụ án, nhưng đến nay chưa thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Văn M yêu cầu bị can Trần Văn T bồi thường thiệt hại tổn thất về sức khỏe và chi phí nằm viện với tổng số tiền là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*), trong quá trình điều tra truy tố bị can T đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo nộp thêm 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Tổng số tiền bị cáo đã nộp là 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) tại Chi cục TDS huyện Đà Bắc với mục đích muốn bồi thường khắc phục hậu quả những tổn thất về sức khỏe cho bị hại.

Tại cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 07/8/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố theo tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Trần Văn T; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 48 đến 60 tháng;

Đề nghị bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự cho bị hại.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Trần Văn M yêu cầu bị cáo Trần Văn T bồi thường thiệt hại tổn thất về sức khỏe và chi phí nằm viện với tổng số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp bồi thường tại Chi cục thi hành án hình sự số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng chẵn) để bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét mức bồi thường mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

- *Về xử lý vật chứng:* Chiếc gậy bị cáo T sử dụng để gây thương tích cho bị hại M, cơ quan điều tra không thu được và đã ra quyết định truy tìm vật chứng, nhưng không có kết quả.

- *Về án phí đề nghị:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Phần tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có lời tự bào chữa, không Tm gia tranh luận; người làm chứng không có ý kiến tranh luận.

Bị hại không đồng ý với mức hình phạt mà VKS đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo T; Đại diện viện kiểm sát đã căn cứ vào các quy định của pháp luật tại điều 65 BLHS và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều 51 BLHS, nhân thân của bị cáo để đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm của VKS về đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo T.

Người bào chữa cho bị cáo T: Không có lời bào chữa; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 65 của bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo không có đề nghị gì

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét hành vi và các Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có khiếu nại gì về các hành vi và quyết định tố tụng đó. Do vậy, hành vi và quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng: Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với hành vi khách quan của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể:

Nguyên nhân xuất phát từ việc tranh cãi nhỏ giữa Trần Đức T và Bùi Văn T dẫn đến việc T có hành vi trái pháp luật. Trong lúc cãi nhau với T, T đã dùng chiếc điều cày làm bằng thân cây nứa dài khoảng 50cm đường kính tròn khoảng 3 đến 4cm, T đưa lên vút từ trên xuống 01 phát trúng vào vùng đuôi lông mày phải của ông T, dẫn đến chảy máu. Trần Văn M là con trai của ông T ở gần đây thấy vậy, cũng chạy đến can ngăn, vật lộn nhau với T và ông T. Được mọi người can ngăn cả ba người không vật lộn, giằng co nhau nữa.

Do vẫn còn bức xúc nên T đã chạy sang gầm sàn nhà anh Bùi Văn Huyền đổi diện quán nhà anh T lấy 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 80cm đường kính 2cm quay lại chỗ cũ để tiếp tục đánh nhau với ông T và M. Thấy vậy, M và T cũng mỗi người nhặt 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 02cm cạnh lề đường để phòng thủ khi bị T tấn công. T cầm đoạn gậy gỗ vút về phía M nhưng không trúng, thấy vậy M cầm gậy bằng tay phải vút từ trên xuống dưới 02 phát trúng vào phần lưng và mạn sườn trái của T, ông T lúc này được mọi người can ngăn nên không lao vào đánh T được. Thấy đánh nhau nên mọi người tiếp tục vào can ngăn nên không ai đánh ai nữa, ba đoạn gậy được vút lại ở hiện trường.

Sau khi được mọi người can ngăn, không đánh nhau nữa. Do vẫn còn bức xúc, T lại về nhà mẹ đẻ cách đó khoảng 30m, vào bếp lấy 01 con dao dài khoảng 50cm, có cán bằng gỗ, mũi dao bằng ở trên vách nhà bếp, cầm chạy quay lại chỗ đánh nhau lúc trước với mục đích để đánh ông T và M. Thấy T cầm dao đi tới, M cũng nhặt 01 khúc luồng dài khoảng 1,5m, đường kính khoảng 02cm, ông T cũng nhặt 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 02cm ở đường lề tự vệ. Khi T đi gần đến nơi, cách chỗ T và M đang đứng khoảng 1,5m thì T cầm dao bằng tay phải chém về phía M, M dùng hai tay cầm khúc luồng khua đi khua lại, không ai đánh trúng vào ai. Thấy T lao về phía M thì ông T chạy tới vút liên tiếp 02 phát từ trên xuống dưới trúng vào vùng lưng của T thì được mọi người ở đó vào can ngăn giữ lại, còn T tiếp tục dùng dao đánh về phía M. M vút trúng vào dao T đang cầm và rơi xuống đất và được Trần Văn V nhặt và đưa cho bà Bùi Thị Tường. Bị mất dao T chạy về phía nhà mẹ đẻ khoảng 06 đến 07m, nhặt một đoạn gỗ rồi quay lại để tiếp tục đánh nhau.

Thấy T cầm gậy quay lại, Trần Văn V nhìn quanh thấy 01 chiếc gậy dài khoảng 80cm, đường kính 2cm nằm ở mặt đường và cầm lên bằng tay trái sau đó đứng đối diện chặn T đang đi tới vụt liên tiếp trúng vào vùng mông của T, T có dùng gậy vụt lại về phía V nhưng không trúng, V tiếp tục đưa gậy lên bằng tay trái vụt chéo ngang từ trên xuống, từ trái qua phải trúng vào vùng đầu của T, T bị đánh trúng đầu dẫn tới loạn choạng ôm đầu và ngã ra đất.

Trần Văn T – SN 1988, trú tại xóm N, xã N N, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình đứng cách đó khoảng 20m thấy T bị đánh ngã ra đất, T chạy đến can ngăn, kéo T dậy thì bị một ai đó dùng gậy vụt trúng vào sườn phải. Bị đánh T quay sang giật gậy của ai đó không nhớ rồi cầm bằng hai tay giơ lên đập từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu của M khiến M ngã ra đất bất tỉnh, chiếc gậy trong tay M cũng rơi ra đất, gậy ở trong tay T cũng được mọi người can ngăn giật vứt đi. Thấy M bị bất tỉnh có ai đó hô “Thằng M chết rồi”, Trần Văn K – SN 21/2/1993, là cháu họ của T lúc này đang từ nhà anh Xa Văn Hậu cách đó 100m ra về nghe thấy liền chạy tới thì chứng kiến M đang bị bất tỉnh. K nghe mọi người xung quanh nói M bị T đánh nên K đã nhặt 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 02cm dưới mặt đường, cầm bằng tay phải chạy tới phía sau T vụt 01 phát chéo từ trên xuống trúng vào vùng lưng T, thì được mọi người vào can ngăn nên không đánh nhau nữa. K vụt lại gậy ở hiện trường, còn T kéo T dậy chạy về phía nhà ông Sinh cách đó khoảng 40m, còn M được mọi người đưa đi cấp cứu điều trị tại bệnh viện từ ngày 17/01 đến ngày 24/01/2022 thì ra viện.

Xét thấy, hành vi bị cáo Trần Văn T sử dụng cây gậy bằng gỗ để đánh vào đầu bị hại Trần Văn M xảy ra vào khoảng 13 giờ 40 ngày 17/01/2022 tại xóm N, xã N N, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Hậu quả làm M bị thương tích thiệt hại về sức khỏe là 14%. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 56/TgT ngày 30/3/2022 của TTPY tỉnh Hòa Bình xác định Trần Văn M “Dấu hiệu chính qua giám định: Vỡ xương vòm sọ, tụ máu ngoài màng cứng, sẹo thái dương trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14% (Mười bốn phần trăm). Đặc điểm vật gây thương tích: Vật tày”. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và tại phiên Tòa hôm nay, là phù hợp với các tình tiết của vụ án. Xét thấy rằng, có đủ căn cứ để chứng minh bị cáo Trần Văn T phạm tội “có ý gây thương tích” được quy định tại Điều 134 của BLHS, với tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS. Với hành vi nêu trên của bị cáo T đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại Trần Văn M được pháp luật bảo vệ, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, coi thường sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Trong vụ án này nhận thấy rằng, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật là trong khi vào can ngăn việc T và T đánh nhau, trong lúc can ngăn đã bị ai đó dùng gậy đánh vào mạn sườn phải của bị cáo. Khi bị đánh, Bị cáo

không làm chủ được nên đã giật chiếc gậy của ai đó cũng đang ở đó rồi dùng chiếc gậy đánh vào đầu M, đã gây ra thương tích cho bị hại M. Với việc dùng hành vi trái pháp luật để giải quyết hành vi trái pháp luật của người khác gây ra cho mình đều là vi phạm pháp luật. Nên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm về hành vi trái pháp luật do bị cáo gây ra.

Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng chẵn*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đà Bắc để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội cho bị hại, Bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Căn cứ theo điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS coi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có lần nào bị xử phạt vi phạm hành chính; chưa bị kết án.

[5] Về quyết định hình phạt:

Bị cáo T là người có năng lực hành vi và năng lực pháp luật. Quá trình điều tra xác định được Trần Văn T là người đã trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, không có đồng phạm; bị cáo là người có năng lực hành vi, hiểu biết pháp luật, do đó bị cáo T phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại tới sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và còn gây ra tình trạng mất trật tự trị an trên địa bàn, hành vi đó cần phải được xử lý nghiêm minh, có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Nhưng xét thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 của BLHS, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, với tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Xét thấy, việc bị hại T và T có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố đối với bị can V và bị can T là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, căn cứ vào các Điều 240, Điều 248 BLTTHS 2015, ngày 17/8/2022, VKSND huyện Đà Bắc đã ra Quyết định

đình chỉ vụ án số 01, 02/QĐ-VKSĐB đối với bị can Trần Văn V và bị can Bùi Văn T. Xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc ra quyết định đình chỉ khởi tố vụ án số 01 và 02/QĐ-VKSĐB ngày 17/8/2022 đối với Trần Văn V và Bùi Văn T là có căn.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn M yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*). Bị cáo có đến gặp bị hại bồi thường số tiền 30.000.000đ và đề nghị bị hại xem xét giảm mức bồi thường, nhưng bị hại không đồng ý, nên các bên không thỏa T được. Bị hại đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) để bồi thường cho bị hại.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị hại vẫn đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền là 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*). Xét thấy rằng, cần xem xét những thiệt hại thực tế mà bị cáo gây ra, gồm các khoản chi phí hợp lý được quy định tại Điều 584 và 590 của Bộ luật dân sự, như sau:

Tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện là 07 ngày x 150.000đ/ngày = 1.050.000đ.

Tiền công cho một người chăm sóc là 07 ngày x 150.000đ người/ngày = 1.050.000đ

Tiền thuốc điều trị 3.000.000đ

Tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện 2.000.000đ

Tiền mất thu nhập trong 01 tháng sau khi ra viện chưa đi làm được là 150.000đ/ngày x 30 ngày = 4.500.000đ

Tiền xe vào viện và ra viện = 2.000.000đ

Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là mức lương cơ sở 1.490.000đ x 10 lần mức lương cơ sở = 14.900.000đ

Tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 28.500.000đ (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*) bị cáo đã nộp bồi thường là 10.000.000đ (*mười triệu đồng chẵn*), còn phải bồi thường cho bị hại là 18.500.000đ (*mười tám triệu năm trăm nghìn đồng*)

[7] Về vật chứng:

- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đà Bắc không thu hồi được vật chứng của vụ án, đã ra quyết định truy tìm vật chứng, tới nay vẫn không thu thập được, nên không xem xét vật chứng của vụ án trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo T là thuộc hộ nghèo, bị có đơn xin miễn nộp án phí về phần dân sự. Vì vậy, bị cáo được miễn nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 46, Điều 48; Điều 65 của Bộ luật hình sự

Căn cứ Điều 136; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 584, Điều 590 của Bộ luật dân sự;

2. Tuyên bố bị cáo: Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 30 (*ba mươi*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*sáu mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2022);

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N N, huyện Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp có Ty đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (*hai*) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho bị hại Trần Văn M số tiền 28.500.000đ (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*). Trong đó gồm:

Tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện là 07 ngày x 150.000đ/ngày = 1.050.000đ.

Tiền công cho một người chăm sóc là 07 ngày x 150.000đ người/ngày = 1.050.000đ

Tiền thuốc điều trị 3.000.000đ

Tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện 2.000.000đ

Tiền mất thu nhập sau khi ra viện chưa đi làm được là 150.000đ/ ngày x 30 ngày = 4.500.000đ

Tiền xe vào, ra viện = 2.000.000đ

Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là mức lương cơ sở 1.490.000đ x 10 lần mức lương cơ sở = 14.900.000đ.

Số tiền bồi thường được khấu trừ vào số tiền bị cáo T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đà Bắc là 10.000.000đ (*mười triệu đồng chẵn*) theo biên lai thu số 0002514 ngày 04/8/2022 và biên lai thu số 0002518 ngày 07/9/2022.

Bị cáo Trần Văn T còn phải bồi thường cho bị hại Trần Văn M là 18.500.000đ (*mười tám triệu năm trăm nghìn đồng*)

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người bào chữa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Đà Bắc;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- CQĐT, THS huyện Đà Bắc;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ công an huyện Đà Bắc;
- Chi cục THDS huyện Đà Bắc;
- UBND xã N N;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người làm chứng;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Xa Văn Đặng